

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01
huyện Lộc Ninh năm 2025**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH PHƯỚC

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Công ty Điện lực Bình Phước;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-BCT ngày 17/3/2017 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 – Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110 kV;

Căn cứ Quyết định số 336/QĐ-EVN ngày 09/3/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về nội dung, trình tự thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định các dự án đầu tư xây dựng lưới điện đến 110kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-EVN ngày 26/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác thiết kế các dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định 580/QĐ-EVN ngày 20/4/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về công tác thiết kế các dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành theo Quyết định 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-EVN SPC ngày 02/12/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý giữa Tổng Giám

đốc và Giám đốc đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Công văn số 8853/EVN-SPC-KH ngày 19/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phân cấp cho các CTĐL thẩm định, phê duyệt BCKTKT/BCNCKT, KHLCNT các dự án lưới điện có tổng mức đầu tư dưới 60 tỷ đồng có áp dụng hình thức tự thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 1529/QĐ-EVN-SPC ngày 21/6/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc tạm giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng lưới điện trung hạ thế năm 2025 cho Công ty Điện lực Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1264/QĐ-PCBP ngày 27/6/2024 của Công ty Điện lực Bình Phước về việc giao nhiệm vụ thực hiện các công trình vốn đầu tư xây dựng lưới điện trung hạ thế năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-PCBP ngày 8/5/2024 của Công ty Điện lực Bình Phước về việc phê duyệt phương án đầu tư công trình Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01 huyện Lộc Ninh năm 2025;

Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 0244/HĐ-PCBP-TVĐMN ngày 11/9/2024 giữa Công ty Điện lực Bình Phước và Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH – Công ty tư vấn điện miền Nam về thực hiện gói thầu Khảo sát xây dựng, lập BC KT-KT ĐTXD công trình Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01 huyện Lộc Ninh năm 2025;

Căn cứ văn bản số 331/KT ngày 11/11/2024 của phòng Kỹ Thuật Công ty Điện lực Bình Phước về việc Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế trong Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01 huyện Lộc Ninh năm 2025;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01 huyện Lộc Ninh năm 2025 do Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH – Công ty tư vấn điện miền Nam lập tháng 10 năm 2024;

Căn cứ Công văn số 6359/PCBP-QLDA ngày 14/11/2024 của Công ty Điện lực Bình Phước về việc góp ý hồ sơ lập BCKTKT ĐTXD Công trình Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01 huyện Lộc Ninh năm 2025;

Căn cứ báo cáo thẩm định số: 681/BC-TTĐ ngày 05/12/2024 của Tổ thẩm định về kết quả thẩm định BCKTKT -ĐTXD công trình trên;

Sau khi xem xét hồ sơ BCKTKT-ĐTXD, kèm theo tờ trình số: 6884/TTr-PCBP ngày 04/12/2024 của Ban QLDA - Công ty Điện lực Bình Phước;

Theo đề nghị của Ban QLDA-Công ty Điện lực Bình Phước tại Tờ trình số 6884/TTr-PCBP ngày 04/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01 huyện Lộc Ninh năm 2025, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01 huyện Lộc Ninh năm 2025

2. Người Quyết định đầu tư: Giám đốc Công ty Điện lực Bình Phước

3. Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Bình Phước

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1 Mục tiêu: Việc đầu tư công trình điện trên nhằm đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục phục vụ cho nhu cầu sử dụng điện của người dân trên địa bàn huyện Lộc Ninh, góp phần nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần cho nhân dân, đẩy mạnh việc phát triển kinh tế – xã hội.

4.2 Quy mô:

a. Phần đường dây trung áp

Hạng mục 1: Cải tạo đường dây trung hạ áp và TBA Nhánh rẽ Ninh Thịnh từ 1 pha lên 3 pha. Tô (từ trụ đầu nối đến trụ TBA Ninh Thịnh 06)

Chiều dài (m) : 210 m
 Hướng tuyến : Theo hướng tuyến trung thể hiện hữu.
 Dây dẫn điện : ACXH50/AC50mm² thành 3ACXH50/AC50mm²
 Thiết bị : Lắp mới bộ REC thay thế cho bộ LBS hiện hữu.

Hạng mục 2: Cải tạo đường dây trung hạ áp và TBA Nhánh rẽ TT GD Thường Xuyên từ 1 pha lên 3 pha. (từ trụ đầu nối đến trụ TBA Nhánh rẽ TT GD Thường Xuyên)

Chiều dài (m) : 156
 Hướng tuyến : Theo hướng tuyến trung thể hiện hữu.
 Dây dẫn điện : ACXH50/AC50mm² thành 3ACXH50/AC50mm²

Hạng mục 4: Cải tạo đường dây trung hạ áp và TBA Nhánh rẽ Vườn Điều 175/2 từ 1 pha lên 3 pha. (Từ trụ 174 đến trụ TBA Nhánh rẽ Vườn Điều 175/2)

Điểm đầu : Trụ trung áp 174
 Điểm cuối : Trụ trung áp TBA Nhánh rẽ Vườn Điều 175/2
 Chiều dài (m) : 98m
 Hướng tuyến : Theo hướng tuyến trung thể hiện hữu.
 Dây dẫn điện : ACXH50/AC50mm² thành 3ACXH50/AC50mm²

Hạng mục 7: Cải tạo đường dây trung hạ áp và TBA Lộc Hiệp 218/1 từ 1 pha lên 3 pha. (từ Trụ 218 đến trụ TBA Lộc Hiệp 218/1)

Điểm đầu : Trụ trung áp 218
 Điểm cuối : Trụ trung áp TBA Lộc Hiệp 218/1

Chiều dài (m) : 20 m

Hướng tuyến : Theo hướng tuyến trung thể hiện hữu.
 Dây dẫn điện : ACXH50/AC50mm² thành 3ACXH50/AC50mm²

Hạng mục 19: Cải tạo đường dây trung áp Nhánh rẽ Bù Núi từ 1 pha lên 3 pha. (Từ trụ 68 đến trụ 57; Từ trụ 77 đến trụ 69; Từ trụ 77A đến trụ 96)

Điểm đầu : Trụ trung áp 68, Trụ trung áp 77, Trụ trung áp 77A
 Điểm cuối : Trụ trung áp 57, Trụ trung áp 69, Trụ trung áp 96
 Chiều dài (m) :

2.470 m

Hướng tuyến : Theo hướng tuyến trung thể hiện hữu.
 Dây dẫn điện : ACXH50/AC50mm² thành 3ACXH50/AC50mm²

Hạng mục 25: Kết nối Nhánh rẽ Làng Mười với nhánh rẽ Phan Chu Trinh
 (Từ trụ 1 đến trụ 10-XDM)

Điểm đầu : Trụ trung áp 1
 Điểm cuối : Trụ trung áp 10

Chiều dài (m) : 1.067 m

Hướng tuyến : Theo hướng tuyến đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : 3ACXH95/AC50mm²

Hạng mục 27: Nâng cao độ võng Nhánh rẽ K59 tuyến 473 Lộc Ninh. (Từ trụ 04 đến trụ 29)

Điểm đầu : Trụ trung áp 04
 Điểm cuối : Trụ trung áp 29
 Chiều dài (m) : 897m
 Hướng tuyến : Theo hướng tuyến trung thể hiện hữu.
 Dây dẫn điện : ACXH50/AC50mm² thành 3ACXH50/AC50mm²

b. Phần trạm biến áp

Stt	TÊN TRẠM	SỐ LƯỢNG
1	TCS TBA từ 1x25 lên 1x160kva	3
2	TCS TBA từ 1x25 lên 2x25kva	1
3	TCS TBA từ 1x25 lên 3x25kva	2
4	TCS TBA từ 2x25 lên 3x25kva	2
5	TCS TBA từ 1x37,5 lên 1x160kva	1
6	TCS TBA từ 2x37,5 lên 3x37,5kva	1
7	TCS TBA từ 1x50 lên 1x160kva	7
8	TCS TBA từ 1x50 lên 1x50kva	2
9	TCS TBA từ 2x50 lên 3x50kva	1
10	TCS TBA từ 1x160 lên 1x320kva	1
11	XDM TBA III-160kva	2
12	XDM TBA 1x50kva	1

c. Phần đường dây hạ áp

Hạng mục 1: Cải tạo đường dây trung hạ áp và TBA Nhánh rẽ Ninh Thịnh từ 1 pha lên 3 pha.

Điểm đầu : Trạm Biến Áp Ninh Thịnh 02, Trạm Biến Áp Ninh Thịnh 04, Trạm Biến Áp Ninh Thịnh 06.
 Điểm cuối : Trụ HTC7, trụ HT B11, trụ HT NT04-C10 và trụ HT

NT06-10, trụ HT-NT04-B10 và trụ HT-NT06-11

Chiều dài (m) : 1992
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

Hạng mục 2: Cải tạo đường dây trung hạ áp và TBA Nhánh rẽ TT GD Thường Xuyên từ 1 pha lên 3 pha

Điểm đầu : Trạm Biến Áp TTGD Thường Xuyên 03
 Điểm cuối : Trụ HT D12, Trụ HT C11, Trụ HT A12, Trụ HT 2H
 Chiều dài (m) : 1329
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC4x95mm².

Hạng mục 3: Cải tạo đường dây hạ áp và TBA Vườn Điều 170 từ 1 pha lên 3 pha.

Điểm đầu : Trạm Biến Áp Vườn Điều 170
 Điểm cuối : Trụ HT 166A, Trụ TT05, Trụ HT 172
 Chiều dài (m) : 512
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

Hạng mục 4: Cải tạo đường dây trung hạ áp và TBA Nhánh rẽ Vườn Điều 175/2 từ 1 pha lên 3 pha.

Điểm đầu : TBA Nhánh rẽ Vườn Điều 175/2
 Điểm cuối : Trụ HT A8, Trụ HT C8, Trụ HT D8
 Chiều dài (m) : 1006
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

Hạng mục 5: Cải tạo đường dây hạ áp và TBA Lộc Hiệp 255 từ 1 pha lên 3 pha.

Nhánh 01:

Điểm đầu : TBA Lộc Hiệp 255
 Điểm cuối : Trụ TT 258 và trụ HT 248H
 Chiều dài (m) : 589
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

Nhánh 02:

Điểm đầu : Trụ TT 248A
 Điểm cuối : Trụ HT 9 XDM
 Chiều dài (m) : 316
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

Hạng mục 6 : Cải tạo đường dây hạ áp và TBA Lộc Hiệp 231 từ 1 pha lên 3 pha.

Nhánh 01: Cải tạo

Điểm đầu : TBA Lộc Hiệp 231
 Điểm cuối : Trụ TT 234 và trụ HT F9.
 Chiều dài (m) : 731

Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

Nhánh 02: Xây dựng mới

Điểm đầu : - Trụ HT F9, Trụ HT B1, Trụ HT B5
 Điểm cuối : - Trụ HT 3, Trụ HT B1/6, Trụ HT B5/5
 Chiều dài (m) : 475
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

Hạng mục 7 : Cải tạo đường dây trung hạ áp và TBA Lộc Hiệp 218/1 từ 1 pha lên 3 pha.

Nhánh 01: Cải tạo

Điểm đầu : TBA Lộc Hiệp 218/1
 Điểm cuối : Trụ HT 7/7 và trụ HT 18.
 Chiều dài (m) : 840
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

Hạng mục 8 : Cải tạo đường dây hạ áp và TBA Bù Tam 07 từ 1 pha lên 3 pha.

Điểm đầu : TBA Bù Tam 07
 Điểm cuối : Trụ HT A15
 Chiều dài (m) : 555
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

Hạng mục 9: Cải tạo đường dây hạ áp và TBA Bù Tam 10 từ 1 pha lên 3

1. Nhánh 01: cải tạo

Điểm đầu : TBA Bù Tam 10
 Điểm cuối : Trụ TT 08, Trụ TT 12
 Chiều dài (m) : 281
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

2. Nhánh 2: cải tạo mới

Điểm đầu : TBA Bù Tam 10
 Điểm cuối : trụ HT a/10.
 Chiều dài (m) : 299
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

Hạng mục 10: Cải tạo đường dây hạ áp và TBA Bù Tam 17 từ 1 pha lên 3 pha.

Nhánh 01: Cải tạo

Điểm đầu : TBA Bù Tam 17
 Điểm cuối : Trụ TT 12 và Trụ TT 24
 Chiều dài (m) : 522
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

Hạng mục 11 : Cải tạo đường dây hạ áp và TBA Bù Tam 31 1 pha lên 3 pha

Điểm đầu	: TBA Bù Tam 31
Điểm cuối	: Trụ TT 25 và trụ HT A13.
Chiều dài (m)	: 871
Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: LV-ABC3x95mm ² .

Hạng mục 12 : Cải tạo đường dây hạ áp và TBA Bù Tam 51 từ 1 pha lên 3 pha.

Nhánh 01: Cải tạo

Điểm đầu	: TBA Bù Tam 51
Điểm cuối	: Trụ TT 44 và trụ HT C6.
Chiều dài (m)	: 1.207
Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: LV-ABC3x95mm ² .

Hạng mục 13: Xóa cầu phụ TBA Ấp 9 Lộc Điền 47.

Điểm đầu	: TBA Lộc Điền 47
Điểm cuối	: Trụ HT A22
Chiều dài (m)	: 854 m
Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: LV-ABC3x95mm ² .

Hạng mục 14 : Cải tạo đường dây hạ áp và TBA Lộc Khánh 63 từ 1 pha lên 3 pha.

Nhánh 01: Cải tạo

Điểm đầu	: TBA Lộc Khánh 63
Điểm cuối	: Trụ HT A15 và trụ HT B7
Chiều dài (m)	: 837
Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: LV-ABC3x95mm ² .

Hạng mục 15: Xây dựng mới đường dây hạ áp và TBA Ấp 5 Lộc Điền 03.

Điểm đầu	: TBA Lộc Điền 03
Điểm cuối	: Trụ HT a9, trụ TT 4 và trụ HT 13.
Chiều dài (m)	: 535
Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: LV-ABC3x95mm ² .

Hạng mục 16 : Cải tạo đường dây hạ áp và TBA Nguyễn Lanh 30 từ 1 pha lên 3 pha.

Nhánh 01: Cải tạo

Điểm đầu	: TBA Nguyễn Lanh 30
Điểm cuối	: Trụ HT 26H và trụ TT 32.
Chiều dài (m)	: 397
Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: LV-ABC3x95mm ² .

Hạng mục 17 : Cải tạo đường dây hạ áp và TBA Hoàng Hữu Thư từ 1 pha lên 3 pha.

Nhánh 01: Cải tạo

Điểm đầu : TBA Hoàng Hữu Thư
 Điểm cuối : Trụ HT 22H, Trụ HT 11 và trụ HT 26H.
 Chiều dài (m) : 707
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

Hạng mục 18 : Cải tạo đường dây hạ áp và TBA Hồ Bơi từ 1 pha lên 3 pha.

Nhánh 01: Cải tạo

Điểm đầu : TBA Hồ Bơi
 Điểm cuối : Trụ HT A8 và trụ HT B3.
 Chiều dài (m) : 426
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

Nhánh 2: Xây dựng mới

Điểm đầu : Trụ HT A8
 Điểm cuối : Trụ HT A15
 Chiều dài (m) : 245
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

Hạng mục 20 : Xóa cầu phụ TBA Ấp 3 Lộc Điền 15.

Nhánh 01: xây dựng mới

Điểm đầu : Trụ HT 19H
 Điểm cuối : Trụ HT 19/5
 Chiều dài (m) : 211
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

Hạng mục 21 :Cải tạo đường dây hạ áp và TBA Hoa Lư 334 từ 1 pha lên 3 pha.

Nhánh 01: Cải tạo

Điểm đầu : TBA Hoa Lư 334
 Điểm cuối : Trụ HT 335H, Trụ HT A20, Trụ TT 338 và Trụ TT 326
 Chiều dài (m) : 1.974
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

Hạng mục 23 :Cải tạo đường dây hạ áp và TBA Trần Lũy 33 từ 1 pha lên 3 pha

Nhánh 01: Cải tạo

Điểm đầu : TBA Trần Lũy 33
 Điểm cuối : Trụ HT 34 và Trụ HT A5 và B1
 Chiều dài (m) : 306
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

Hạng mục 26 : Cải tạo đường dây hạ áp và Lộ Hòa 13 từ 1 pha lên 3 pha.

Nhánh 01: Cải tạo

Điểm đầu : TBA Lộ Hòa 13
 Điểm cuối : Trụ TT 12H, Trụ HT 16, Trụ HT A8 và Trụ HT A1/7
 Chiều dài (m) : 1.381
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : LV-ABC3x95mm².

5. Tổ chức tư vấn lập BCKTKT, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có), tổ chức tư vấn thẩm tra BCKTKT (nếu có):

- Nhà thầu lập khảo sát xây dựng: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH - Công ty tư vấn Điện miền Nam
- Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng công trình: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH - Công ty tư vấn Điện miền Nam
- Đơn vị tư vấn thẩm tra BCKTKT: Phòng KT – Công ty Điện lực Bình Phước

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: Huyện Lộc Ninh – Tỉnh Bình Phước
- Diện tích sử dụng: Phần diện tích thuộc hành lang an toàn lưới điện

7. Loại, nhóm dự án, loại cấp công trình chính, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Loại công trình: Công trình năng lượng
- Cấp công trình: Cấp IV
- Thời hạn sử dụng chính của công trình theo thiết kế: Theo tuổi thọ công trình

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

8.1 Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước

8.2 Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- Quy phạm trang bị điện Ban hành kèm theo quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp có hiệu lực từ ngày 19/9/2006;

- Quyết định số 1727/QĐ-EVN SPC ngày 18/06/2015 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam V/v Quy định tiêu chuẩn công tác lưới điện phân phối trên không trong EVN SPC;

- Quyết định số 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 quy định về công tác thiết kế dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

- Quyết định số 20/QĐ-HĐTV ngày 11/3/2022 của Hội đồng thành viên EVN SPC về việc ban hành “Quy định đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam”.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật Máy biến áp phân phối điện áp đến 35 kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 62/QĐ-EVN ngày 05/5/2017. Số hiệu tiêu chuẩn là: TCCS 01-2017/EVN;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật FCO, LBFCO và dây chì điện áp 22 và 35 kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 106/ HĐTV

ngày 21/9/2021. Số hiệu tiêu chuẩn là: TCCS 09:2021/EVN;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật máy cắt hạ áp áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021. Số hiệu tiêu chuẩn là: TCCS 11:2021/EVN;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật chống sét van 22, 35 và 110 kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 110/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021. Số hiệu tiêu chuẩn là: TCCS 13:2021/EVN;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật cách điện đường dây điện áp 22, 35 và 110 kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 112/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021. Số hiệu tiêu chuẩn là: TCCS 15:2021/EVN;

- Tiêu chuẩn tải trọng và tác động : TCVN 2737-2023

- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông cốt thép : TCVN 5574-2012

- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép : TCVN 5575-2012

- Tiêu chuẩn quốc gia cột điện bê tông cốt thép ly tâm : TCVN 5847 :2016

- QCVN QTĐ 5:2009/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện; Tập 5: Kiểm định trang thiết bị hệ thống điện.

- QCVN QTĐ 6:2009/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện; Tập 6: Vận hành sửa chữa trang thiết bị hệ thống điện.

- QCVN QTĐ 7:2009/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện; Tập 7: Thi công các công trình điện.

- QCVN 01:2008/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện.

- QCVN QTĐ-8:2010/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện; Tập 8: Quy chuẩn kỹ thuật điện hạ áp.

- QCVN 01:2008/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 08:2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình ngầm đô thị

9. Chỉ tiêu kỹ thuật, các giải pháp thiết kế nhằm sử dụng hiệu quả năng lượng, tiết kiệm tài nguyên (nếu có): Theo Quyết định số 20/QĐ-HĐTV ngày 11/3/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam và các Quy định khác có liên quan

10. Tổng mức đầu tư của dự án: 13.519.526.920 đồng

Bằng chữ: Mười ba tỷ, năm trăm mười chín triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi đồng.

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng	7.321.899.887 đồng
+ Chi phí thiết bị	3.732.705.057 đồng
+ Chi phí quản lý dự án	290.203.851 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	915.724.954 đồng
+ Chi phí khác	615.206.175 đồng
+ Chi phí dự phòng	643.786.996 đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024-2025.
12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Vốn vay tín dụng thương mại và vốn KHCB của Tổng công ty Điện lực miền Nam
13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có), phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không
15. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có)
14. Các nội dung khác (nếu có): Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định được phê duyệt là căn cứ thực hiện công trình.
2. Các Phòng, Ban: QLDA, ĐT, TCKT, KHVT và các đơn vị liên quan của Công ty Điện lực Bình Phước có trách nhiệm triển khai thực hiện công trình theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Ông (bà) Trưởng các Phòng, Ban: QLDA, ĐT, TCKT, KHVT và các phòng ban liên quan thuộc Công ty Điện lực Bình Phước căn cứ chức năng nhiệm vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Ban QLDA (10 bản giấy);
- Lưu: VT, ĐT (An.12).

GIÁM ĐỐC

Lê Tấn Quang